

Số: 03/2022/NQ-HĐND

Bình Định, ngày 23 tháng 3 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 đối với các trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước thuộc tỉnh Bình Định**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH  
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 5 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp y tế công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BYT ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2;*

*Xét Tờ trình số 35/TTr-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Nghị quyết quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 đối với các trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Bình Định; Báo cáo thẩm tra số 09/BC-VHXH ngày 21 tháng 3 năm*

2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí thông qua Nghị quyết quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 đối với các trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước thuộc tỉnh Bình Định, cụ thể như sau:

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 đối với các trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước thuộc tỉnh Bình Định, bao gồm việc lấy mẫu, bảo quản mẫu, thực hiện và trả kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2; không áp dụng đối với các trường hợp lấy mẫu, bảo quản mẫu, thực hiện và trả kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2 tại cộng đồng do ngân sách nhà nước chi trả theo quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

### **2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước thuộc tỉnh; các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 tự chi trả; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

### **3. Cơ cấu giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2**

Cơ cấu giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 quy định tại Nghị quyết này bao gồm:

a) Chi phí trực tiếp của việc lấy mẫu và bảo quản mẫu; thực hiện và trả kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2.

b) Chi phí tiền lương theo ngạch bậc, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ do nhà nước quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo mức lương cơ sở quy định tại Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; không bao gồm phụ cấp phòng, chống dịch COVID-19 của cán bộ và nhân viên y tế.

c) Chi phí sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 (sinh phẩm xét nghiệm nhanh, sinh phẩm xét nghiệm miễn dịch, sinh phẩm xét nghiệm cho phản ứng) theo thực tế sử dụng và giá mua theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

### **4. Mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2**

a) Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag test nhanh mẫu đơn:

Giá dịch vụ bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương theo quy định tại cột 1 mục I phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này cộng chi phí sinh phẩm xét nghiệm nhanh SARS-CoV-2 theo thực tế sử dụng và giá mua theo quy

định của pháp luật về đấu thầu. Mức thanh toán tối đa không quá 78.000 đồng/xét nghiệm.

b) Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng máy miễn dịch tự động hoặc bán tự động mẫu đơn:

Giá dịch vụ bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương theo quy định tại cột 1 mục II phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này cộng chi phí sinh phẩm xét nghiệm miễn dịch SARS-CoV-2 theo thực tế sử dụng và giá mua theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Mức thanh toán tối đa không quá 178.900 đồng/xét nghiệm.

c) Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR:

- Trường hợp mẫu đơn: Giá dịch vụ bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương theo quy định tại cột 1 mục III phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này cộng chi phí sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 cho phản ứng theo thực tế sử dụng và giá mua theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Mức thanh toán tối đa không quá 501.800 đồng/xét nghiệm.

- Trường hợp gộp mẫu: Giá dịch vụ bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương theo quy định tại cột 1 mục IV phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này cộng chi phí sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 cho phản ứng theo thực tế sử dụng và theo giá mua theo quy định của pháp luật về đấu thầu, trong đó sinh phẩm xét nghiệm cho phản ứng được chia đều theo số mẫu gộp. Mức thanh toán tối đa không vượt quá mức giá xét nghiệm gộp mẫu quy định tại cột 2 mục IV phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

## **5. Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này**

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BYT ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2.

## **6. Thời hạn thực hiện Nghị quyết**

Thực hiện theo khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 02/2022/TT-BYT ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2.

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 37/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIII Kỳ họp thứ 4 quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 đối với các trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Bình Định.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XIII Kỳ họp thứ 5 (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 23 tháng 3 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

*Đinh Văn*

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh, CP (báo cáo);
- VPQH, VPCP, Bộ YT, Bộ TC;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- BHXH Việt Nam;
- TT Tỉnh ủy (báo cáo), TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể chính trị tỉnh;
- Sở Tư pháp, Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan;
- VP: Tỉnh ủy; ĐDBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.



**CHỦ TỊCH**

*Quốc Dũng*

**Hồ Quốc Dũng**



Phụ lục

**MỨC GIÁ DỊCH VỤ XÉT NGHIỆM SARS-COV-2**

(Kèm theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định)

STT	DANH MỤC DỊCH VỤ	Mức giá	
		Mức giá (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm)	Mức giá tối đa bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm
A	B	1	2
I	Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag test nhanh mẫu đơn	11.200	78.000
II	Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag miễn dịch tự động/bán tự động mẫu đơn	30.800	178.900
III	Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR trong trường hợp mẫu đơn, gồm:	212.700	
1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	45.400	
2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	167.300	
3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm phản ứng		501.800
IV	Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR trong trường hợp mẫu gộp		
1	Trường hợp gộp ≤ 5 que tại thực địa (nơi lấy mẫu)	78.800	
1.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	24.100	
1.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	54.700	
1.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm phản ứng		
1.3.1	Trường hợp gộp 2 que		223.300
1.3.2	Trường hợp gộp 3 que		175.100
1.3.3	Trường hợp gộp 4 que		151.000
1.3.4	Trường hợp gộp 5 que		136.600
2	Trường hợp gộp 6-10 que tại thực địa (nơi lấy mẫu)	62.500	
2.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	23.300	

*lgh*

STT	DANH MỤC DỊCH VỤ	Mức giá	
		Mức giá (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm)	Mức giá tối đa bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm
2.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	39.200	
2.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm phản ứng		
2.3.1	Trường hợp gộp 6 que		110.600
2.3.2	Trường hợp gộp 7 que		103.800
2.3.3	Trường hợp gộp 8 que		98.600
2.3.4	Trường hợp gộp 9 que		94.600
2.3.5	Trường hợp gộp 10 que		91.400
<b>3</b>	<b>Trường hợp gộp ≤ 5 mẫu tại phòng xét nghiệm</b>	<b>112.500</b>	
3.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	48.400	
3.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	64.100	
3.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm phản ứng		
3.3.1	Trường hợp gộp 2 mẫu		257.000
3.3.2	Trường hợp gộp 3 mẫu		208.800
3.3.3	Trường hợp gộp 4 mẫu		184.700
3.3.4	Trường hợp gộp 5 mẫu		170.300
<b>4</b>	<b>Trường hợp gộp 6-10 mẫu tại phòng xét nghiệm</b>	<b>97.200</b>	
4.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	49.200	
4.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	48.000	
4.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm phản ứng		
4.3.1	Trường hợp gộp 6 mẫu		145.300
4.3.2	Trường hợp gộp 7 mẫu		138.500
4.3.3	Trường hợp gộp 8 mẫu		133.300
4.3.4	Trường hợp gộp 9 mẫu		129.300
4.3.5	Trường hợp gộp 10 mẫu		126.100

lgh 